TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2025/QĐST- HNGĐ	*Hải Dương, ngày 27 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đoàn Thị Hương Nhu

Thư ký phiên họp: Bà Lương Thị Ngọc Quỳnh – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Ông Nguyễn Văn Tưởng– Kiểm sát viên, tham gia phiên họp.

Ngày 27 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân gia đình thụ lý số 96/2025/TLST-HNGĐ ngày 05/3/2025, về việc*''Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn".* Theo Quyết định mở phiên họp số 112/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10/3/2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu:

- Anh **Nguyễn Viết C**, sinh năm 1998; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn A, xã D, huyện T, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú hiện nay: Đài Loan.

- Chị **Lê Thị D**, sinh năm 2000; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn A, xã D, huyện T, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú hiện nay: Đài Loan.

2. Người được chị D, anh C ủy quyền giao, nhận văn bản: Anh **Lê Đình T**, sinh năm 2006; địa chỉ: Thôn Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị N** (mẹ đẻ anh C), sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn A, xã D, huyện T, tỉnh Hải Dương.

(Các đương sự vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt*)*

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn xin xét xử vắng mặt của chị Lê Thị D và anh Nguyễn Viết C (được xác nhận của Đại sứ quán C1 tại

Đài Loan), biên bản lấy lời khai của anh C cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện :

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Viết C và chị Lê Thị D được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D (nay là xã D), huyện T, tỉnh Hải Dương ngày 27/7/2018. Vợ chồng chung sống vui vẻ hạnh phúc một thời gian , đến năm 2023 thì anh C và chị D làm thủ tục đi lao động tại Đài Loan. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, quan điểm sống bất đồng, vợ chồng không có tiếng nói chung, vợ chồng không cùng chí hướng và không thống nhất được cuộc sống cùng nhau. Đến đầu năm 2024 thì vợ chồng sống ly thân, không còn ai quan tâm đến nhau nữa. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả. Nay anh C và chị D cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn và thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Bảo T1, sinh ngày 08/02/2019. Anh C và chị D cùng thống nhất giao con chung Nguyễn Thị Bảo T1 cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con tròn 18 tuổi; anh C tự nguyện không yêu cầu chị D cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Trong thời gian anh C không có mặt ở Việt Nam thì anh C ủy quyền cho bà Nguyễn Thị N là mẹ đẻ anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Bảo T1 cho đến khi anh C về nước.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh C và chị D cùng xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh C và chị D thống nhất để anh C chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Viết C và chị Lê Thị D hiện đang sinh sống tại Đài Loan nên anh chị ủy quyền cho anh Lê Đình T thay anh chị giao, nhận các tài liệu tại Tòa án. Anh Lê Đình T nhất trí nhận ủy quyền của anh C, chị D. Sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, anh T đã thông báo cho anh C, chị D biết; trong thời gian Tòa án giải quyết việc ly hôn anh C đang có mặt ở Việt Nam, anh C vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong biên bản lấy lời khai, chị D vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Do điều kiện bận công việc nên anh C chị D không trực tiếp tham gia tố tụng tại Tòa án được, anh chị có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị N (là mẹ đẻ anh C) trình bày: Trong thời gian anh C, chị D đi lao động ở nước ngoài thì cháu Nguyễn Thị Bảo T1 được bà chăm sóc, nuôi dưỡng, nên anh C, chị D ly hôn bà đồng ý chăm sóc, nuôi dưỡng cháu

Nguyễn Thị Bảo T1 thay anh C đến khi anh C về nước, bà không yêu cầu anh C, chị D cấp dưỡng tiền nuôi con chung và bà đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ việc: Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Viết C và chị Lê Thị D. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự giao anh Nguyễn Viết C tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Bảo T1, sinh ngày 08/02/2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Trong thời gian anh C không có mặt ở Việt Nam thì tạm giao cho bà Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Bảo T1 cho đến khi anh C về nước; Chấp nhận sự tự nguyện của anh C không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Viết C chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Viết C và chị Lê Thị D có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Anh C, chị D hiện đang lao động tại Đài Loan, nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn A, xã D, huyện T, tỉnh Hải Dương. Do vậy, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

[2] Anh C, chị D đều làm đơn và có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt. Trong thời gian giải quyết việc dân sự anh C có mặt ở Việt Nam để giải quyết và trình bày ý kiến; chị D không có mặt ở Việt Nam tham gia tố tụng nhưng đã gửi đơn yêu cầu ly hôn, bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt và giấy ủy quyền đến Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương và có xác nhận của Văn phòng K tại Đ. Do vậy các văn bản của chị D có căn cứ công nhận là các văn bản hợp pháp.

[3] Do các đương sự đều đề nghị xin được vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự.

[4] Về nội dung:

[5] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Viết C và chị Lê Thị D được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D (nay là xã D), huyện T, tỉnh Hải Dương ngày 27/7/2018 là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống chung của anh chị hạnh phúc được vài năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng anh chị đi lao động tại Đài Loan, sang Đài Loan vợ chồng sống mỗi người một nơi, tình cảm nhạt dần nên bất đồng quan điểm sống, vợ chồng nói chuyện lại xảy ra cãi vã. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả. Nay anh C và chị D đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh C và chị D đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh C và chị D.

[6] Về con chung: Con chung của anh C và chị D là Nguyễn Thị Bảo T1, sinh ngày 08/02/2019. Anh, chị thỏa thuận thống nhất giao con chung Nguyễn Thị Bảo T1 cho anh Nguyễn Viết C chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành; Anh C tự nguyện không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét thấy, thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực tế, không trái đạo đức xã hội nên căn cứ quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự; Trong thời gian anh C không có mặt ở Việt Nam thì tạm giao cho bà Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Bảo T1 cho đến khi anh C về nước.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Anh C và chị D cùng xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[8] Về lệ phí: Anh C tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Viết C và chị Lê Thị D.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Viết C và chị Lê Thị D, giao con chung Nguyễn Thị Bảo T1, sinh ngày 08/02/2019 cho anh C trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên (tròn 18 tuổi), chấp nhận sự tự nguyện của anh C không yêu cầu chị D phải có nghĩa vụ

cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh. Trong thời gian anh C không có mặt ở Việt Nam, tạm giao con chung Nguyễn Thị Bảo T1 cho bà Nguyễn Thị N chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chị Lê Thị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về lệ phí: Anh Nguyễn Viết C tự nguyện chịu cả 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số 0001682 ngày 05/3/2025 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh C đã nộp đủ lệ phí ly hôn.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Dân An, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GĐ&NCTN.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đoàn Thị Hương Nhu